

Adagio grazioso (♩=112)

(Non più presto; nel caso, più lento) (Pas plus vite, plutôt lentement) (No más de prisa. En caso, más lentamente)

a) Trong suốt phần này, sự di chuyển của tay phải của ô nhịp này xuất hiện 3 lần theo cùng cách thức, lần thứ tư nhịp điệu được phong phú hơn. Tuy nhiên, chỉ trong lần đầu, dấu sf được đặt vào nốt móc đơn thứ hai; tất cả những lần khác trên móc đơn thứ 5 mà thôi (trong tất cả ấn phẩm) và được nhấn mạnh hơn bởi crescendo. Không thể cho rằng sự xuất hiện lần đầu của dấu sf ở vị trí khác trong ô nhịp là có chủ tâm hay không vì trong một số trường hợp sự đa dạng trong sáng tạo có sự hấp dẫn riêng. Người ta vẫn tự hỏi rằng móc đơn thứ nhất – sol thăng – có nên chơi nảy lên mỗi lần đến nốt kế tiếp, bởi vì khi nó xuất hiện lần thứ 3, có một dấu luyến từ sol thăng đến la (trong tất cả ấn phẩm), cần phải legato. Theo ý người biên tập, một legato đẹp hơn một sự tách rời 2 nốt, được gợi ý bởi nhiều ấn phẩm bằng cách đặt một chấm staccato trên sol thăng (trong 3 vạch nhịp mà không có sự chỉ dẫn đặc biệt nào).

b) Thế bấm là của Beethoven, chắc chắn nó là thế bấm thuận lợi nhất.

The musical score consists of five systems of staves. The first system begins with a treble clef and a bass clef, with a key signature of one sharp (F#). The tempo/mood is marked 'molto p'. The first system includes markings for 'legato' and 'pp'. The second system includes 'leggermente' and 'pp'. The third system includes 'cresc.' and 'pp'. The fourth system includes 'cresc.' and 'pp'. The fifth system includes 'legato', 'distinto', 'cresc.', and 'mf poco sost.'. There are also various fingerings and articulations indicated throughout the score.

- a) Một vài ấn phẩm thiếu rê trong hợp âm, trong khi tất cả ấn phẩm cũ đều có.
 b) Ấn phẩm Breitkopf Urtext, ngược với tất cả ấn phẩm, thiếu trill trên móc đơn thứ 6.

a) Xem trang 80a

(a) *tr* *ten.* *p* *in t.* *dolcissimo, semplice, ugualmente, non cresc.* *poco calando*

(b) *non troppo presto* *in t.* *p dolce* *molto p, non secco* *tr* *non troppo presto* *legg.*

(c) *dolcissimo, tranquillo* *mp liberamente cresc.* *sf* *mp in t.* *cresc. non troppo* *sf* *p*

I. *tr* *tranquillo* *pp in t.* *molto pp, quieto, ugualmente* *assimile*

a) Độ dài của dấu miên nhịp khoảng 9 móc đơn.

b) 4, nhưng phần lớn là 6 nốt móc ba, bằng một móc đơn tính theo tempo gốc.

c) Rất âm, rất nhẹ, hồn nhiên, không crescendo, liên tiếng.

dolcissimo con intimissimo sentimento

liberamente

pp *sempre ben articolato* *ppp poco sost.*

ppp *simile* *Led.* *simile* *Led.* *simile* *Led.*

p *cresc.* *in f* *pf* *sempre* *Led.* *simile* *Led.* *simile* *Led.*

VI. *dim.* *tranquillo* *fp* *m.d.* *m.s.* *3 segue* *3 segue* *3 segue* *3 segue*

p *distintamente, non agitare* *tranquillo ma in f.* *fp* *m.s.* *m.d.* *3 segue* *3 segue* *3 segue* *3 segue*

3 molto p *non cresc.* *fp* *m.d.* *m.s.* *3 segue* *3 segue* *3 segue* *3 segue*

3 molto p *distintamente* *tranquillo ma in f.* *fp* *m.d.* *m.s.* *3 segue* *3 segue* *3 segue* *3 segue*

- a) Không gián đoạn trước phách đầu, tiếp tục diễn phần móc đôi liên tục.
- b) Ô nhịp này và ô nhịp kế tiếp là do người biên tập chỉ dẫn cách thể hiện.
- c) Người biên tập diễn nốt đầu trong 2 nốt lấy chính xác theo phách đầu, chung với nốt móc đôi đầu của tay trái. Tuy nhiên, nốt móc đôi mà nốt lấy đi trước, chắc chắn phải là nốt được nhấn mạnh.

54. 54. 5. 3. 5. 45. 3. 2. 4. 2. (in f.)

mf liberamente sf cresc.

tranquillo ma in f.

p dolce, semplice legg.

molto p

poco

p dolce, cantando

molto p leggiermente

leggermente

molto p

poco

a) Xem trang 91b

Handwritten musical score, first system. Treble and bass staves. Dynamics: *sf*, *p dolce*, *liberamente, sempre dolce*. Fingerings and articulation marks are present. Rehearsal marks: *Reo.* * *Reo.* * *molto p*

Handwritten musical score, second system. Treble and bass staves. Dynamics: *tranquillo, legg.*, *in t. più p*, *pp*. Fingerings and articulation marks are present. Rehearsal marks: * *tranquillo* *Reo.* * *Reo.*

Handwritten musical score, third system. Treble and bass staves. Dynamics: *pp*, *cresc.*, *sf*. Fingerings and articulation marks are present. Rehearsal marks: * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.*

Handwritten musical score, fourth system. Treble and bass staves. Dynamics: *p*, *pp*, *cresc.*, *pp*. Fingerings and articulation marks are present. Rehearsal marks: *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.*

Handwritten musical score, fifth system. Treble and bass staves. Dynamics: *mf*, *sf*, *p*, *particolato*. Fingerings and articulation marks are present. Rehearsal marks: * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.* * *Reo.*

Musical score for "L'Espresso" by Franz Liszt. The score is written for piano and violin. The tempo is marked "non troppo presto". The piano part features a wavy line indicating tremolo. The violin part includes various fingerings and articulations. The score is divided into two systems. The first system includes a wavy line for the piano's tremolo and a violin part with fingerings (24), (1), (3), (5), (3), (4), (14), (13), (2), (3), (1), (5), (4), (5), (2). The second system includes a violin part with fingerings (3), (2), (1), (2), (2), (1), (3), (5), (3), (2), (1), (5), (3), (2), (1), (5), (3), (2), (1), (5), (3). The score is marked with "legg." and "Ped." (pedal).

The image shows a page from a musical score for Liszt's 'L'Espresso'. It features two staves: a right-hand staff (treble clef) and a left-hand staff (bass clef). The right-hand staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. The left-hand staff begins with a bass clef and a 4/4 time signature. The right-hand staff contains a complex melodic line with many slurs and fingerings. The left-hand staff contains a more rhythmic accompaniment with many slurs and fingerings. There are various performance instructions in Italian, such as 'p liberamente cresc.', 'f', 'ten.', 'dim.', 'p', 'cresc.', 'sf', and 'p'. The page is numbered '1' in the top right corner.

(♩=100) IV. I. (9)
 5 1 5 4 5 4 3 2 3 4 2
pp
semplice cant. ma dolce.
sempre pp 5 (—) *tranquillo* 4 5 2 1 4
 13 13 2 1 2
tr 13 2 1 2
sost. (9) *in f.* *sost.*
ppp 2 1 2 2 2 2
 5 5 5
 Red * Red Red Red

a) Theo ý người biên tập, dấu *f* nên mở rộng từ đây đến biểu thị decrescendo cách đó 8 ô nhịp. Dĩ nhiên, khi diễn chung với cường độ mạnh hơn thì cách thể hiện của những ô nhịp này cũng thật sự được tăng cường hơn. 6 ô nhịp ở trước decrescendo không còn giữ âm hưởng đáng yêu, ngọt ngào, và mơ mộng nữa nhưng đã bành trướng thành cảm giác vĩ đại, bốc cao, siêu phàm, sự sôi động quý phái, sự hiến dâng cô đọng thỏa thích cho một phạm trù tinh khiết mà nơi đó không có chỗ cho cả âm thanh vui tươi lẫn sôi động. Một vài ấn phẩm có, trong ô nhịp kế tiếp dấu *f*, một diminuendo, và trong một ô nhịp sau đó dấu *p* nhưng trên decrescendo không có dấu dynamic. decrescendo đi trước *p*; do đó, có vẻ là hợp lý nếu có một cấp độ dynamic đi trước, từ đó giảm bớt đến *p*. Người biên tập tin rằng *p* ở trước decrescendo là không đúng. Sự chuyển đổi âm hưởng cho đến bè bass, sự lựa chọn một khoảng âm cộng hưởng của piano cho tay phải, những dấu *sfz* và cuối cùng là sự tái diễn mở rộng – cho đến cuối – tất cả những vấn đề đối với việc biến chỗ này trở nên đỉnh cao, thể hiện một sự cô đọng rõ ràng nhất của đoạn trước. Một nội dung chắc chắn không thể diễn tả đầy đủ với một bè nhẹ nhàng và êm dịu.

f *ben cantato* *legatissimo* *ben legato e distinto*
f cantabile
mf
f
non presto
articolato
sf
f
liberamente
mf
f
in t.
sf
legato
f
decresc.
rit.
p
pp
III.
IV.
V.
ten.
semplice
dolce
dim.
rit.
pp
intenso
pp sostenuto
ten.